

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST
Ngày 09-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng hụi và
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/TLST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TP, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau;

- Bị đơn:

+ Bà Lê Thị Bé T1 (vắng mặt).

+ Ông Đoàn Thanh H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ông Đoàn Thanh H và bà Lê Thị Bé T1 tham gia chơi hụi do bà làm chủ đầu thảo và trong quá trình chơi hụi có mượn của bà một số tiền, cụ thể như sau:

Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/8/2019 ăl gồm 31 chân, 01 tháng khai 01 lần, ông H chơi 02 chân, đã hốt 02 chân. Ông H ngưng đóng từ đầu tháng 9/2021 ăl cho đến mãn hụi ngày 25/7/2022 ăl (ngày 22/8/2022dl) thì bà

đã lắp cho ông H tổng 26.000.000 đồng.

Dây hui 1.000.000 đồng mở ngày 15/6/2020 âl gồm 29 chân, 01 tháng khai 01 lần, ông H chơi 01 chân, đã hết. Ông H ngưng đóng hui từ tháng 9/2021 âl, tính cho đến mãn hui ông H nợ bà 24.000.000 đồng. Tuy nhiên, dây hui này bà đồng ý giảm bớt lãi suất cho vợ chồng ông H là 5.000.000 đồng.

Dây hui 2.000.000 đồng mở ngày 30/9/2020 âl gồm 30 chân, 01 tháng khai 01 lần, ông H chơi 02 chân, đã hết. Ngưng đóng từ tháng 9/2021 âl, cho đến mãn hui ông H nợ bà 84.000.000 đồng. Dây hui này bà đồng ý giảm bớt lãi suất cho vợ chồng ông H là 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông H còn tham gia 03 chân của dây hui 200.000 đồng, đã hết, hiện đã mãn và dây hui 500.000 đồng mở ngày 15/11/2020 âl gồm 23 chân, 01 tháng khai 02 lần, ông H chơi 01 chân, hiện đã mãn. Hai dây hui này cho đến mãn hui hai bên đã kết sổ thì vợ chồng ông H nợ bà tổng 18.000.000 đồng.

Tổng các dây hui trên vợ chồng ông H nợ bà 152.000.000 đồng.

Về tiền cho mượn: Do có mối quan hệ bà con thân thiết nên bà có cho vợ chồng ông H mượn 57.000.000 đồng theo hóa đơn gửi qua tài khoản cho ông H ngày 24/11/2021 và sau đó cho mượn thêm 22.000.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng là 79.000.000 đồng.

Đối với 01 chân hui sống: Vợ chồng ông H còn tham gia dây hui 2.000.000 đồng mở ngày 06/01/2020 âl gồm 32 chân, 01 tháng khai 01 lần, ông H chơi 01 chân, góp được 20 lần thì ngưng không tham gia. Số tiền này bà đang quản lý và đồng ý thanh toán đối trừ lại cho ông H 40.000.000 đồng, trong 40.000.000 đồng bao gồm số tiền vốn vợ chồng ông H thực tế góp vào và tính lãi suất theo quy định pháp luật. Nay bà đồng ý đối trừ 40.000.000 đồng vào số tiền hui vợ chồng ông H đã thiếu là 152.000.000 đồng – 40.000.000 đồng = 112.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vợ chồng ông H nợ bà bằng 191.000.000 đồng (112.000.000 đồng + 79.000.000 đồng), bà đồng ý giảm bớt lãi suất tiền hui cho ông H 20.000.000 đồng nêu trên. Số tiền còn lại yêu cầu vợ chồng ông H thanh toán là 171.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Đoàn Thanh H và bà Lê Thị Bé T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông H và bà T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ông Đoàn Thanh H và bà Lê Thị Bé T1 có tham gia nhiều dây hụi do nguyên đơn làm chủ đầu thảo, đã hốt nhưng không đóng lại hụi chết tính đến mãn hụi bằng 152.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện đồng ý đối trừ lại 01 chân hụi sống còn nợ bị đơn 40.000.000 đồng, giảm lãi suất cho bị đơn 20.000.000 đồng, bị đơn còn lại 92.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn mượn tiền nhiều lần tổng 79.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi và mượn tiền thì vợ chồng ông H không tiếp tục thực hiện hợp đồng, giao kèo như đã cam kết, vợ chồng ông H không trả tiền đã mượn, ngưng đóng hụi chết, ngưng góp 01 chân hụi sống, cố tình trách mặt bà nên bà T cho chấm dứt 01 chân hụi chưa hốt và đối trừ nêu trên. Chứng cứ bà T cung cấp cho Tòa án gồm: Giấy nộp tiền ngày 24/11/2021 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Cái Nước thể hiện bà T nộp vào tài khoản số 7509205017295 của ông Đoàn Thanh H số tiền 57.000.000 đồng; Danh sách hụi viên dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15/8/2019 âl, dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 06/01/2020 âl; Danh sách hụi viên dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/9/2020 âl; Hợp đồng cá nhân mở hụi có lãi ngày 06/01/2020 được ký kết giữa bà T với ông Đoàn Thanh H; Sổ theo dõi các dây hụi; Biên nhận hụi ngày 25/02/2021 âl thể hiện ông H nhận 02 dây hụi, dây 31 chân và dây 29 chân tổng số tiền 37.470.000 đồng và biên nhận ngày 10/6/2021 âl của ông Đoàn Thanh H nhận 01 dây hụi 2.000.000 đồng có 30 chân số tiền 32.160.000 đồng. Đối với ông H và bà T1 đã biết bà T kiện đòi lại 171.000.000 đồng tiền hụi và tiền vay nhưng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của bà T. Điều này cho thấy ông H và bà T1 đồng ý có nợ tiền hụi, tiền vay 171.000.000 đồng đúng như nội dung bà T trình bày khởi kiện. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ.

[3] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên ông H và bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 8.550.000 đồng (171.000.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phưởng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Buộc ông Đoàn Thanh H và bà Lê Thị Bé T1 có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị T tổng số tiền 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông H và bà T1 còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Đoàn Thanh H và bà Lê Thị Bé T1 phải chịu 8.550.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí 5.775.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015616 ngày 23/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Quốc Kiên